

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:41/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Chí Tình

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Thang Cẩm L, sinh năm 1980, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thang Đ (đã chết) và bà Âu M (đã chết); tiền án: 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản”. Lần phạm tội gần nhất năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T tuyên phạt 01 năm tù, chấp hành xong bản án vào ngày 15/01/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2012; bị cáo có nhân thân xấu; (bị cáo bị bắt ngày 25/3/2021); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2021, bị cáo Thang Cẩm L đang trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cách ly tập trung về phòng chống dịch bệnh covid-19 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T tại Nhà văn hóa cộng đồng phường A thuộc khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T. Khoảng 03 giờ ngày 06/8/2021, bị cáo L thức dậy đi vệ sinh thì phát hiện bên hông phải của Nhà văn hóa cộng đồng có 06 cánh cửa sổ làm bằng khung nhôm, màu trắng, hình hộp chữ nhật, bị bể kính nằm dưới nền xi măng nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm các khung cửa sổ này đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo vác 06 cánh cửa đem ra phía sau Nhà văn hóa cộng đồng rồi dùng tay tháo rời các cánh cửa ra thành 24 thanh nhôm, trong đó có 12 (Mười hai) đoạn kích thước 44,2cm x 7,5cm x 2,5cm và 12 (Mười hai) có kích cỡ 05cm x 03 cm x 126,5cm và gắn trên các đoạn thanh nhôm có 04 bộ chốt khóa, 06 tay nắm và 06 bảng lề bằng kim loại. Sau khi tháo rời ra, bị cáo đem đi cất giấu số thanh nhôm này vào bên trong chòi tol phía sau Nhà văn hóa rồi tiếp tục đi ngủ.

Do trước đó bị cáo có điện thoại cho người đàn ông tên N nhà ở phường S thành phố T, tỉnh T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) than về việc đang cách ly không có tiền tiêu xài, kêu N qua gặp thì N đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/6/2021, khi nghe tiếng N kêu ở phía sau ngoài tường rào Nhà văn hóa thì bị cáo bước ra nói chuyện với N, sau đó bị cáo nhờ N đi bán số tài sản mà bị cáo vừa trộm được và Ng đồng ý. Bị cáo đi lại nơi cất giấu các thanh kim loại nhôm gom lại, rồi dùng tấm ni long xộp và dây vải bó các thanh kim loại nhôm lại, bị cáo vác đến tường rào rồi chui ra ngoài khỏi khu vực Nhà văn hóa cộng đồng phường A cho N, sau đó bị cáo leo ra ngoài phụ N vác bó thanh kim loại nhôm ra ngoài đường D5, khi ra tới đường D5 thì bị lực lượng Công an phường A tuần tra phát hiện nên N bỏ chạy còn bị cáo bị bắt giữ cùng tang vật.

Sau khi phát hiện sự việc ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/11/1992, nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T là người được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T ủy quyền quản lý khu cách ly tập trung tại Nhà văn hóa cộng đồng phường A kiểm tra phát hiện mất tổng cộng 36 cánh cửa sổ. Qua đó, bị cáo Lễ thừa nhận đã lấy 06 cánh cửa sổ tháo ra thành 24 đoạn thanh nhôm nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng chưa đem đi tiêu thụ được thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/BKLDGTS, ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: 12 (Mười hai) đoạn thanh kim loại nhôm màu trắng, hình hộp chữ nhật, chiều dài 44,2cm, kích cỡ 7,5cm x 2,5cm; 12 (Mười hai) đoạn thanh kim loại nhôm màu trắng, hình hộp chữ nhật, chiều dài 126,5cm, kích cỡ 5cm x 3cm; 04 bộ chốt khóa bằng kim loại; 06 tay nắm bằng kim loại; 06 bảng lề có tổng giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 3.251.620 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Vật chứng của vụ án: 12 (Mười hai) đoạn thanh kim loại nhôm màu trắng, hình hộp chữ nhật, chiều dài 44,2cm, kích cỡ 7,5cm x 2,5cm; 12 (Mười hai) đoạn thanh kim loại nhôm màu trắng, hình hộp chữ nhật, chiều dài 126,5cm, kích cỡ 5cm x 3cm; 04 bộ chốt khóa bằng kim loại; 06 tay nắm bằng kim loại; 06 bảng lề. Ngày 29/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại số tài sản trên cho ông Nguyễn Minh T – đại diện Nhà văn hóa cộng đồng phường A thành phố Trà Vinh.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T – đại diện Nhà văn hóa cộng đồng phường A thành phố Trà Vinh đã nhận lại 24 đoạn thanh nhôm do bị cáo tháo rời từ 06 cánh cửa ra, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên N – là người bị cáo nhờ đem bán bỏ thanh kim loại vừa trộm được, có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, do bị cáo khai chỉ là bạn bè đi cai nghiện chung, không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên không thể mời làm việc được, khi nào xác minh, mời làm việc được có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với 30 cánh cửa sổ khung bằng kim loại nhôm, màu trắng, hình hộp chữ nhật bị mất trộm. Quá trình điều tra chưa xác định được bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thang Cẩm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thang Cẩm L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thang Cẩm L từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thang Cẩm L đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 03 giờ ngày 06/8/2021 bị cáo lấy trộm 06 cánh cửa sổ tại Nhà văn hóa cộng đồng phường A, thành phố T tháo rời ra thành 24 đoạn thanh nhôm, trên các đoạn thanh nhôm có gắn 04 bộ chốt khóa, 06 tay nắm và 06 bản lề bằng kim loại trị giá 3.251.620 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm hai mươi đồng). Sau khi trộm được tài sản bị cáo chuyển ra ngoài rồi cùng N (không rõ địa chỉ) định đem đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thang Cẩm L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thang Cẩm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo Thang Cẩm L có nhân thân rất xấu. Đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại do lười lao động và nghiện ma túy bị cáo tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp cách ly tập trung phòng chống dịch bệnh covid-19 của Ủy ban nhân dân thành phố T. Hành vi của bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh T (đại diện Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T) đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thang Cẩm L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thang Cẩm L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại anh Nguyễn Minh T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thang Cẩm L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ